

Số: 164/QĐ-THNT

Bồ Đề, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC THỤY

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 3270/HD-SNV ngày 12/11/2020 của Sở Nội vụ về việc đánh giá và xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 27/TT/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GD&ĐT về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố HN;

Căn cứ Công văn 965/TCTĐ-SVHTTDL ngày 22/3/2019 của Sở văn hóa thông tin và du lịch Hà Nội về tiêu chí thi đua, xây dựng đơn vị văn hóa tiên tiến về TDTT thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức năm học 2025 - 2026 ngày 10/10/2025 của trường Tiểu học Ngọc Thụy;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế Thi đua khen thưởng năm học 2025 - 2026 gồm 5 chương, 15 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thuộc nhà trường và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐTD khen thưởng phường;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương

QUY CHẾ

Thi đua khen thưởng năm học 2025 - 2026

(Kèm theo QĐ số 164/QĐ-THNT ngày 10/10/2025
của trường Tiểu học Ngọc Thụy)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng;

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng:

Mục tiêu của thi đua: Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và mạnh về mọi mặt.

Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể trong xây dựng nhà trường, quê hương, đất nước.

4. Đối tượng áp dụng:

Tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Ngọc Thụy.

Điều 2. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Đảm bảo nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định; “Thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức,

người lao động; số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

5. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

2.1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật Thi đua, Khen thưởng; cụ thể như sau:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2.2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật Thi đua, Khen thưởng; cụ thể như sau:

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
- d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động.

2.3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu thi đua

4.1. Đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên:

- Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm các hình thức sau:

“Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;
“Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

4.2. Đối với Học sinh:

- * Danh hiệu thi đua đối với tập thể lớp:
 - Chi đội mạnh cấp Thành phố, Quận
 - Tập thể lớp xuất sắc
 - Tập thể lớp tiên tiến
- * Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:
 - Học sinh xuất sắc;
 - Học sinh có thành tích đột xuất trong năm học;
 - Học sinh đạt giải trong các Hội thi, sân chơi trí tuệ và năng khiếu chính thức do các cấp tổ chức;
 - Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng;

Điều 5. Tiêu chuẩn xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối năm học

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Nghị định 90 quy định đối với cán bộ là Điều 4, đối với viên chức là Điều 12 (lao động hợp đồng vận dụng như viên chức). Đồng thời, việc xếp loại chất lượng năm phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng và đảm bảo khung tiêu chuẩn sau:

- Là cán bộ viên chức, lao động hợp đồng thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng khác học tập, noi theo;
- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ "Xuất sắc"; các tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ "Tốt" trở lên;
- Không có tháng nào trong năm xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” theo Quyết định 3814;
- Ưu tiên đồng chí thi đạt danh hiệu GVG, NV giỏi đạt cấp phường, cấp thành phố.
- Lấy kết quả đánh giá viên chức, người lao động hàng tháng làm căn cứ xét thi đua cuối năm học, xếp từ cao xuống thấp.

* Lưu ý: Cán bộ viên chức, lao động hợp đồng được xếp loại chất lượng "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá **20%** số cán bộ viên chức, lao động hợp đồng tương ứng được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng trong nhà trường (*số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc*

nhệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhệm vụ" theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực, trừ 1 số trường hợp đặc biệt được Ban thi đua nhất trí).

Nếu các đồng chí đạt số lượng các tháng hoàn thành xuất sắc nhệm vụ ngang nhau mà vẫn thiếu tỉ lệ, Ban thi đua nhà trường có thể xét tiếp thành tích nổi bật khác từ cao xuống thấp: Nhiều đầu việc đột xuất hoàn thành tốt, cuộc thi của bản thân, bồi dưỡng học sinh đạt thành tích cao giải chính thức... được Giấy khen, Bằng khen của các cấp; điểm đoàn đội, Ít vi phạm; không nghỉ, nghỉ ít buổi; giờ giấc, nề nếp, ý kiến phản hồi từ PHHS, tích cực chuyển đổi số trong công việc, dạy học,...

Khi xét hết giải thi chính thức và các tiêu chí trên mà giáo viên, NV vẫn ngang nhau thì sẽ xét thêm giải không chính thức của các cuộc thi.

Không phân biệt giáo viên, nhân viên, không phân biệt lĩnh vực chuyên môn, công tác.

Vi phạm lỗi, bị nhắc nhở không xét xuất sắc.

Với Ban giám hiệu:

- Hoàn thành nhệm vụ được giao xét theo thành tích của tập thể đạt được.
- Tính theo thành tích của giáo viên nhân viên toàn trường có thành tích cao nhất.
- Trong nhà trường có giáo viên, nhân viên không hoàn thành nhệm vụ thì hạ 1 bậc thi đua.

2. Hoàn thành tốt nhệm vụ

Các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhệm vụ được Nghị định 90 quy định đối với cán bộ là Điều 5, đối với viên chức là Điều 13 (lao động hợp đồng vận dụng như viên chức). Đồng thời, việc xếp loại chất lượng năm phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng và đảm bảo khung tiêu chuẩn sau:

Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ "Tốt" trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ "Trung bình" trở lên;

Không có tháng nào trong năm xếp loại "Không hoàn thành nhệm vụ" theo Quyết định 3814.

3. Hoàn thành nhệm vụ

Các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhệm vụ đối với được Nghị định 90 quy định đối với cán bộ là Điều 6, đối với viên chức là Điều 14 (lao động hợp đồng vận dụng như viên chức). Đồng thời, việc xếp loại chất lượng năm phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng và khung tiêu chuẩn có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ "Trung bình" trở lên.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ đối với được Nghị định 90 quy định đối với cán bộ là Điều 7, đối với viên chức là Điều 15 (lao động hợp đồng vận dụng như viên chức). Đồng thời, việc xếp loại chất lượng năm phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng và khung tiêu chuẩn cụ thể như sau:

Là cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng không đạt mức "Hoàn thành nhiệm vụ" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa";
- Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm;
- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

Điều 6. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Quy định tại Điều 24 Luật Thi đua khen thưởng số 06/2022/QH15, tiêu chuẩn xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Lưu ý:

- Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

- Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (*trường hợp có thời gian*

công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 tiêu chuẩn xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và thống nhất của hội nghị viên chức nhà trường như sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

- Căn cứ các tiêu chí trên, CB, GV, nhân viên có mức đánh giá ngang nhau thì căn bình bầu để xét chọn đủ 15% /tổng số lao động tiên tiến cấp trường xếp từ cao xuống thấp theo thứ tự các tiêu chí riêng như sau:

- Thứ nhất: Xét có SKKN nộp đúng hạn, được đánh giá đạt từ cấp trường (hoặc cấp phường) và số tháng đạt xuất sắc từ cao xuống thấp.

- Thứ hai: Bản thân đạt thành tích từ cấp cao nhất trở xuống, trong cùng cấp, cùng giải của phong trào nhà trường phát động thì mức đánh giá ngang nhau, không phân biệt giáo viên, nhân viên, không phân biệt lĩnh vực chuyên môn, công tác (ví dụ giáo viên cơ bản đạt giải Nhì giáo viên dạy giỏi cấp quận cũng được đánh giá ngang bằng với nhân viên đạt giải Nhì cấp quận về mảng chuyên môn của nhân viên; giáo viên đạt giải cấp thành phố cũng được đánh giá ngang bằng với nhân viên mảng phụ trách được công nhận cấp thành phố - nếu có giấy chứng nhận).

- Thứ ba: Có đóng góp sáng tạo (có minh chứng) cho nhà trường về điểm mới, CDS.

- Thứ tư: Nếu giáo viên ngang bằng về mức đánh giá theo tiêu chí trên sẽ được xét tiếp đến tiêu chí có học sinh đạt giải theo các cấp từ cấp cao xuống cấp thấp, mức giải, số lượng giải trong cùng một cấp. Khi xét hết giải thi chính thức

mà giáo viên vẫn ngang nhau thì sẽ xét thêm giải không chính thức của các cuộc thi.

- Thứ năm: Xét theo ngày công, giờ giấc, lỗi vi phạm bị nhắc nhở.

- Phó Hiệu trưởng/Hiệu trưởng được tính theo thành tích của giáo viên nhân viên khối phụ trách/toàn trường có thành tích cao nhất, tuy nhiên trong khối phụ trách/nhà trường có giáo viên, nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ thì hạ 1 bậc thi đua.

- Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp, không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc theo hướng dẫn của UBND phường tại thời điểm đánh giá.

Lưu ý:

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” được bình xét vào cuối năm học và theo hướng dẫn hiện hành của UBND phường.

- Khi bình xét CSTĐ cấp cơ sở mỗi cá nhân được bình xét có bản thành tích trích ngang, để Liên tịch làm căn cứ đánh giá đúng đối tượng.

- Trong quá trình bình xét CSTĐ nếu có nhiều GV, NV, CBQL cùng thành tích ngang nhau thì công khai số GV, NV, CBQL đó và thực hiện bỏ phiếu kín trong liên tịch hoặc trong Hội đồng sư phạm trường để cùng đánh giá.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố”:

Quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 gồm các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 gồm các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn

quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Quy định tại Điều 8, Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

- Cá nhân đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

Điều 7. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

Quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 gồm các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

* Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cuối năm học.

6.2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 gồm các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Tiêu chuẩn bình xét khen thưởng “Tập thể Tổ xuất sắc”

- Nội bộ đoàn kết, các thành viên trong tổ đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; tương trợ, tích cực tham gia đua;
- Sáng tạo trong các phong trào thi đua, có giáo viên có thành tích được cấp trên ghi nhận.
- Có trên 100% GV, NV trong tổ đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Tổ có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- Ưu tiên tổ có giáo viên, nhân viên đạt giải cao, bằng khen các cấp.
- Thực hiện bình xét không quá 3 tổ trên 7 tổ tính từ cao xuống thấp.

Điều 9. Tiêu chuẩn khen thưởng “Lớp tiên tiến”

- Có 100% HS hoàn thành chương trình lớp học, có từ 41% HS được khen thưởng cuối năm.
- Đạt lớp VSCĐ.
- Có thành tích xuất sắc trong mọi phong trào của nhà trường. Không có HS vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy nhà trường bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
- Công tác Đội xếp loại tốt trở lên.
- Ưu tiên lớp có học sinh đạt giải cao, bằng khen các cấp.

Điều 10. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp xuất sắc”

Đối với Tập thể lớp xuất sắc thực hiện bình xét không quá 60% trên tổng số lớp đạt Tập thể lớp tiên tiến tính từ cao xuống thấp.

Chương III

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 11: Chế độ khen thưởng

*** Mức tiền thưởng:** Theo quy định tại Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo khác hiện hành.

- Ngoài ra, nhà trường xây dựng các định mức khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi, học sinh được khen theo các nội dung quy định tại Điều 13 Thông tư số 27/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Các chế độ khen thưởng thực hiện chi Ngân sách Nhà nước và nguồn thu tại đơn vị (thực hiện theo quy định chỉ đạo của Phòng Tài chính-Kế hoạch phòng).

*** Nguyên tắc tính tiền thưởng**

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

*** Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua**

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen**

- Cá nhân được tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng, khung và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở;

- Cá nhân được tặng hoặc truy tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng Bằng, khung và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

- Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng Bằng, khung, Kỷ niệm chương, Hộp đựng Kỷ niệm chương và kèm theo mức tiền thưởng không quá 0,6 lần mức lương cơ sở;

- Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng được tặng Bằng, khung và kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở;

- Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường được tặng Bằng, khung và kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở.

*** Mức tiền thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước**

Cá nhân được tặng danh hiệu: “Nhà giáo ưu tú” được tặng thưởng Huy hiệu, Hộp đựng Huy hiệu, Bằng khen, khung và mức tiền thưởng đối với danh hiệu là 9,0 lần mức lương cơ sở.

Các thành tích, danh hiệu khen thưởng chỉ nhận thưởng một lần, nếu cấp trên chưa thưởng sẽ nhận tại nhà trường (gửi kèm quyết định khen thưởng)

*** Mức thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích khác xét vào cuối năm học.**

*** Chi khen thưởng:** Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân trong nhà trường theo kết quả công tác và thành tích đóng góp (khi có văn bản hướng dẫn được chi).

+ Đối với tập thể lớp:

TT	MỤC KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tập thể Tổ Xuất sắc	200.000đ	Cuối năm học
2	Tập thể Tổ Tiên tiến	100.000đ	Cuối năm học
3	Chi đội (Sao) mạnh cấp Quận	100.000đ	Cuối năm học
	Chi đội (Sao) mạnh cấp TP	150.000đ	Cuối năm học
4	Lớp Xuất sắc	150.000đ	Cuối năm học
5	Lớp Tiên tiến	100.000đ	Cuối năm học
6	Lớp Vở sạch chữ đẹp: (Không có vở xếp loại C)		Cuối năm
	- XS: từ 80% vở xếp loại A	150.000đ	
	- Tốt: từ 75% - dưới 80% vở xếp loại A	100.000đ	
	- Đạt: từ 70% - dưới 75% vở xếp loại A	80.000đ	

+ Đối với cá nhân học sinh:

TT	MỤC KHEN THƯỞNG	SỐ TIỀN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Học sinh đạt giải hoặc được công nhận các cấp (đối với các giải chính thức) (Giải tập thể, đồng đội: Văn hóa, Văn nghệ, thể dục thể thao...) (Chỉ thưởng 1 lần giải cao nhất) - Giải không chính thức cấp quốc gia được thưởng bằng giải Nhất cấp quận.		Kết thúc các cuộc thi hoặc Cuối năm học
	* Cấp Trường:		
	+ Nhất:	3 quyền vở/giải	
	+ Nhì:	2 quyền vở/giải	
	+ Ba:	1 quyền vở/giải	
	+ Khuyến khích và công nhận:	1 quyền vở/giải	
	* Cấp Quận:		
	+ Nhất:	5 quyền vở/giải	

+ Nhì:	4 quyền võ/giải	
+ Ba:	3 quyền võ/giải	
* Cấp QG:		
+ Nhất:	10 quyền võ/giải	
+ Nhì:	8 quyền võ/giải	
+ Ba:	6 quyền võ/giải	
+ Khuyến khích và công nhận:	6 quyền võ/giải	

+ Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên:

* Nguồn kinh phí cho quỹ tiền thưởng: Tiền thưởng cho các cá nhân được chi trả từ nguồn Quỹ tiền thưởng được trích trong năm ngân sách theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP cho trường Tiểu học Ngọc Thụy.

* Thưởng giáo viên, nhân viên được chi từ Quỹ khen thưởng được cấp theo Quy chế “Thực hiện chế độ thưởng của trường Tiểu học Ngọc Thụy” hiện hành (thực hiện theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. - Chi cho đối tượng chưa được khen thưởng trong quy chế khen thưởng nhà trường và các đối tượng khác theo 2 hình thức: (1) Thưởng đột xuất cho cá nhân có thành tích công tác đột xuất quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế “Thực hiện chế độ thưởng của trường Tiểu học Ngọc Thụy” hiện hành; (2) Thưởng định kì hàng năm cho cá nhân theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động được Hiệu trưởng phê duyệt và cấp trên quyết định như sau:

Mức tiền thưởng:

(1) Thưởng cho cá nhân có thành tích công tác đột xuất theo tiêu chí chấm điểm được thưởng mức tiền tương ứng với số điểm thành tích cá nhân đạt được:

- Cá nhân đạt từ 9 điểm đến 10 điểm: Thưởng số tiền bằng 03 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng;

- Cá nhân đạt từ 07 điểm đến 8 điểm: Thưởng số tiền bằng 02 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng.

- Cá nhân đạt từ 05 điểm đến 6 điểm: Thưởng số tiền bằng 01 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng.

(2) Riêng cá nhân có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, đặc biệt lớn; hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn...; hoặc Có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng

và tác dụng nêu gương trong trường, Quận: Thương số tiền bằng 03 lần mức lương cơ sở/người/01 lần thưởng;

(c) Trường hợp cùng thực hiện một nhiệm vụ đủ điều kiện xét nhiều mức tiền thưởng thì chỉ được hưởng mức tiền thưởng cao nhất.

(d) Trường hợp viên chức được biệt phái, tăng cường có thành tích đột xuất (đóng góp cho đơn vị) ở đơn vị nào, thì được thưởng tại đơn vị đó.

(e) Chế độ tiền thưởng đột xuất không áp dụng đối với các cá nhân được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng với các hình thức: Khen thưởng công trạng; khen thưởng phong trào thi đua; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn; khen thưởng trong sơ kết, tổng kết năm, năm học...

(3) Xác định tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm

Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm là kinh phí chi thưởng còn lại tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi tổng số kinh phí chi thưởng đột xuất đã thực hiện trong năm (nếu có) theo quy định.

(a) Xác định mức tiền thưởng định kỳ cơ sở

Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở	=	Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm
		(Tổng số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm x 1,2x số tháng) + (Tổng số người hoàn thành tốt nhiệm vụ tiêu biểu trong năm x 1,1x số tháng) + (Tổng số người hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm x 1,0 x số tháng)

(b) Hệ số thưởng được quy định như sau:

TT	Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Hệ số thưởng (K)	Ghi chú
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	1,2	Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, NLD cuối năm học trước liền kề.
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ - Mức 1(Hoàn thành tốt nhiệm vụ tiêu biểu) - Mức 2(Hoàn thành tốt nhiệm vụ)	1,1 1,0	
3	Hoàn thành nhiệm vụ	0,3	

(c) Số tiền thưởng trong năm của một người được xác định theo công thức:

Số tiền thưởng tối đa một năm cho một người	=	(Mức tiền thưởng định kỳ cơ sở x Hệ số thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ x số tháng.)
---	---	---

* Những nội dung về công tác khen thưởng không quy định tại Quy chế “Thực hiện chế độ thưởng của trường Tiểu học Ngọc Thụy” được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

* Riêng các đồng chí giáo viên, nhân viên hợp đồng, tùy theo tính chất, mức độ đóng góp các thành tích cho nhà trường, ngành và các cấp, Hội đồng Thi đua khen thưởng nhà trường đề nghị Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định thưởng.

*** Kinh phí khen thưởng**

Được lấy từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị. CBGVNV, HS chỉ được nhận thưởng ở mức cao nhất. Quỹ thi đua khen thưởng trích từ nguồn ngân sách hàng năm, mức tối đa bằng 1,0% dự toán chi ngân sách thường xuyên (trừ chi xây dựng cơ bản, chi đột xuất) đối với mỗi cấp ngân sách, từ quỹ khen thưởng của nhà trường theo Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và từ các nguồn thu hợp pháp khác (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

Chương IV

THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, theo quy định tại thời điểm xét khen thưởng, trong một bộ hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của cấp trình khen;
2. Báo cáo thành tích và Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị có xác nhận của cấp trình khen;
3. Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp: Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ....;
4. Biên bản của Hội đồng TĐ-KT cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng có tỷ lệ phiếu bầu từ 75% trở lên, tính trên tổng số thành viên của hội đồng cấp đó (nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

Điều 12. Thời gian nộp hồ sơ:

Kết thúc năm học: Vào cuối tháng 5,6 hàng năm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Hiệu trưởng phối hợp với TTCM chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Các tổ chuyên môn:

a) Tổ chức và phối hợp với chính quyền để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến.

b) Tuyên truyền, động viên các đoàn viên, tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua góp hoàn thành nhiệm vụ năm học.

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng. Kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức và triển khai thực hiện trong nhà trường.

d) Chủ động phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng thi đua, khen thưởng phường Bồ Đề.

- Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

- Tiến hành đánh giá bình xét khen thưởng đảm bảo nguyên tắc: Công khai, dân chủ, chính xác và kịp thời.

- Căn cứ thành tích, điểm thi đua mà Hội đồng thi đua nhất trí đánh giá, bình xét, xếp hạng và đề nghị khen thưởng.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, đảm bảo tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ khối triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, khó khăn, CB, GV, NV phản ánh về Hội đồng thi đua, khen thưởng trường để kịp thời điều chỉnh./